



**Câu 1.** ( 5,0 điểm )

a) Ngày 02 tháng 5 năm 2014, Trung Quốc đưa giàn khoan HD 981 đến tọa độ  $15^{\circ}29'58''\text{B } 111^{\circ}21'1''\text{Đ}$  trên biển Đông, nằm cách đảo Lý Sơn khoảng 120 hải lí về phía Đông. Bằng kiến thức đã học, hãy chứng minh Trung Quốc đã xâm phạm chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam.

b) Phân tích tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của sông ngòi ở nước ta.

c) Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, trình bày đặc điểm địa hình vùng núi Đông Bắc nước ta. Tại sao địa hình vùng núi Đông Bắc lại có hướng nghiêng và hướng núi như vậy?

**Câu 2.** ( 5,0 điểm )

a) Cảnh quan thiên nhiên nước ta phân hóa theo chiều Bắc – Nam như thế nào? Nêu những nguyên nhân chủ yếu tạo nên sự phân hóa đó.

b) Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, chứng minh rằng dãy Trường Sơn đã tác động đến sự phân hóa của khí hậu nước ta.

c) Giải thích tại sao giới động vật tự nhiên của nước ta phong phú, đa dạng nhưng đang bị giảm sút nghiêm trọng?

**Câu 3.** ( 3,0 điểm )

a) Tại sao nói hiện nay nước ta chưa sử dụng hợp lí nguồn lao động ? Nêu một số biện pháp nhằm giải quyết tình trạng này.

b) Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, nhận xét đặc điểm phân bố dân cư của vùng núi Tây Bắc.

**Câu 4.** ( 4,0 điểm )

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

a) Nhận xét và giải thích sự phân bố một số cây công nghiệp lâu năm: cà phê, cao su, chè. Tại sao cây công nghiệp lâu năm có tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu diện tích cây công nghiệp?

b) Nhận xét tình hình ngoại thương của nước ta. Giải thích tình trạng cán cân xuất nhập khẩu giai đoạn 2000 – 2007.

**Câu 5. (3,0 điểm)**

Cho bảng số liệu:

**KHỐI LƯỢNG HÀNG HÓA THÔNG QUA CẢNG BIỂN VIỆT NAM**  
(Đơn vị: nghìn tấn)

<b>Các loại hàng</b>	<b>1995</b>	<b>2007</b>
<b>Tổng số</b>	<b>14 463,5</b>	<b>46 246,8</b>
<b>Phân loại hàng hóa:</b>		
+ Hàng xuất khẩu	3 737,1	11 661,1
+ Hàng nhập khẩu	7 903,2	17 855,6
+ Hàng nội địa	2 823,2	16 730,1
<b>Phân theo cảng:</b>		
+ Hải Phòng	4 515,0	17 896,0
+ Sài Gòn	7 212,0	14 181,3
+ Đà Nẵng	830,2	2 736,9

- Nhận xét quy mô và cơ cấu khối lượng hàng hóa thông qua cảng biển của nước ta giai đoạn 1995 – 2007.
- Vì sao khối lượng hàng hóa thông qua cảng biển của nước ta ngày càng tăng?

----- Hết -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam ( Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam ).
- Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:.....Số báo danh:.....



	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lượng nước lớn: do lượng mưa lớn, lại nhận được lượng nước lớn từ bên ngoài lãnh thổ (lượng nước phần được cung cấp từ ngoài lãnh thổ chiếm 60%)</li> <li>+ Giàu phù sa: Mưa nhiều, tập trung vào một mùa trên địa hình chủ yếu đồi núi dốc, lớp vỏ phong hóa dày, nhiều nơi mất lớp phủ thực vật, quá trình xâm thực, xói mòn, rửa trôi mạnh...</li> <li>• <b>Chế độ nước theo mùa:</b> mùa lũ chiếm từ 70 – 80% lượng nước cả năm. → Chế độ nước của các con sông do chế độ mưa quy định, mùa lũ tương ứng với mùa mưa, mùa cạn trùng với mùa khô.</li> <li>• <b>Chế độ dòng chảy diễn biến thất thường</b> → Do sự thất thường của khí hậu, đặc biệt là chế độ mưa cũng dẫn đến tính thất thường của chế độ lũ.</li> </ul>	0,25 0,25 0,5 0,25
c	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, trình bày đặc điểm địa hình vùng núi Đông Bắc nước ta.</b></li> <li>- <b>Giới hạn</b> vùng nằm ở phía đông thung lũng sông Hồng.</li> <li>- <b>Độ cao:</b> Chủ yếu là đồi núi thấp.</li> <li>- <b>Hướng núi</b> và hướng sông: hướng vòng cung của các cánh cung, ngoài ra còn hướng Tây Bắc – Đông Nam. Cùng hướng các dãy núi là hướng của các thung lũng sông. (Minh họa)</li> <li>- <b>Hướng nghiêng:</b> thấp dần từ Tây Bắc về Đông Nam <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Những đỉnh cao trên 2000 m phân bố ở thượng nguồn sông Chảy.</li> <li>+ Giáp biên giới Việt - Trung là các khối núi đá vôi đồ sộ ở Hà Giang, Cao Bằng.</li> <li>+ Trung tâm là vùng đồi núi thấp 500 m – 600 m</li> </ul> </li> <li>• <b>Giải thích hướng nghiêng địa hình và hướng núi của vùng</b></li> <li>- <b>Hướng nghiêng:</b> Do trong giai đoạn Tân kiến tạo, khu vực tây bắc của vùng được nâng lên với cường độ mạnh hơn so với khu vực đông nam.</li> <li>- <b>Hướng núi:</b> Do sự định hướng của khối nền cổ Vòm sông Chảy.</li> </ul>	0,25 0,25 0,5 0,5 0,5
<b>Câu 2</b>		<b>5 điểm</b>
a	<p><b>Cảnh quan thiên nhiên nước ta phân hóa theo chiều Bắc – Nam như thế nào? Nêu những nguyên nhân chủ yếu tạo nên sự phân hóa đó.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Cảnh quan thiên nhiên phân hóa theo chiều Bắc – Nam:</b></li> <li>- <i>Ranh giới:</i> Dãy Bạch Mã</li> <li>- <i>Phân lãnh thổ phía Bắc:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu là đới rừng nhiệt đới gió mùa.</li> <li>+ Cảnh sắc thiên nhiên thay đổi theo mùa: mùa đông nhiều loài cây rụng lá, mùa hạ cây cối xanh tốt.</li> <li>+ Thành phần loài: <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Loài nhiệt đới chiếm ưu thế</li> <li>▪ Ngoài ra còn có các loài cận nhiệt và ôn đới ( dẫn chứng: loài cận nhiệt như dẻ, re; loài ôn đới như samu, pơmu; động vật là các loài</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>	0,25 0,25 0,5

	<p>thú có lông dày...).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Phần lãnh thổ phía Nam:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu là đới rừng cận xích đạo gió mùa.</li> <li>+ Thành phần loài: <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Phần lớn thuộc vùng xích đạo và nhiệt đới từ phương Nam lên hoặc phía Tây di cư sang</li> <li>▪ Trong rừng xuất hiện nhiều loài cây chịu hạn, rụng lá vào mùa khô như các cây họ Dầu. Có nơi hình thành loại rừng nhiệt đới khô, nhiều nhất ở Tây Nguyên.</li> <li>▪ Động vật tiêu biểu là các loài thú lớn vùng nhiệt đới và xích đạo như voi, hổ, báo, bò rừng... Vùng đầm lầy có trăn, rắn, cá sấu...</li> </ul> </li> </ul> </li> <li>• <b>Nguyên nhân:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên nhân chủ yếu do sự thay đổi khí hậu, đặc biệt là nền nhiệt độ và biên độ nhiệt độ từ Bắc vào Nam.</li> <li>- Khí hậu thay đổi do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc giảm dần từ Bắc vào Nam, lãnh thổ trải dài trên nhiều vĩ độ...</li> </ul> </li> </ul>	<p>0,25 0,75  0,25 0,25</p>
b.	<p><b>Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, chứng minh dãy Trường Sơn đã tác động đến sự phân hóa của khí hậu nước ta .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Khái quát dãy Trường Sơn:</b> giới hạn, độ cao, hướng núi</li> <li>• <b>Tác động của dãy Trường Sơn đến khí hậu</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Tạo nên sự phân hoá khí hậu theo độ cao:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Nhiệt độ:</b> Nền nhiệt của Đà Lạt (1500m) thấp hơn nhiều so với Nha Trang (0- 50m), nhiệt độ TB của Đà Lạt &lt; 20°C thấp hơn nhiệt độ TB Nha Trang (&gt; 28°C)...</li> <li>- <b>Lượng mưa :</b> cũng có sự phân hoá theo độ cao: Nơi cao, đón gió từ biển vào nên có lượng mưa lớn, vùng núi Trung Trung Bộ có lượng mưa &gt; 2800mm. Ngược lại những nơi thấp khuất gió lượng mưa ít hơn. VD thung lũng sông Ba &lt; 1200- 1600 mm.</li> </ul> </li> <li>* <b>Sự kết hợp giữa hoàn lưu và dãy Trường Sơn đã tạo nên sự phân hoá khí hậu theo hướng núi và hướng sườn:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Phân hóa chế độ nhiệt:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đầu mùa hạ, vùng Duyên hải miền Trung nằm ở sườn khuất gió Tây Nam nên xảy ra hiệu ứng phơn, nhiệt độ tháng 7 &gt; 28°C, cao nhất cả nước.</li> <li>+ Mùa đông, các dãy núi hướng Tây – Đông như Hoàng Sơn, Bạch Mã đã ngăn cản sự di chuyển của gió mùa Đông Bắc xuống phía Nam, khiến nhiệt độ khu vực có sự phân hóa theo chiều Bắc Nam. Bạch Mã trở thành cửa miền khí hậu phía Bắc và phía Nam</li> </ul> </li> <li>- <b>Phân hóa mưa:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li><b>Lượng mưa</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Những nơi nằm ở sườn đón gió biển thổi vào thì mưa nhiều: Bắc Trung Bộ đón gió hướng Đông Bắc, lượng mưa &gt; 2400mm (Bắc Hoàng Sơn, Bắc Bạch</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>	<p>0,25  0,25 0,25  0,25 0,25  0,25</p>

	<p>Mã). Nơi địa hình song song với hướng gió hoặc khuất gió thì lượng mưa ít: khu vực cực Nam Trung Bộ mưa ít (800 – 1200mm, &lt; 800mm)</p> <p><b>Mùa mưa:</b></p> <p>+ Gây nên sự đối lập về mùa mưa - khô và độ dài mùa mưa giữa 2 sườn Đông - Tây của dãy Trường Sơn :</p> <p>Trong khi Duyên hải miền Trung là mùa mưa thì Tây Nguyên và Nam Bộ là mùa khô và ngược lại: Duyên hải miền Trung mưa muộn vào thu đông và mùa mưa diễn ra ngắn từ tháng 9- 12. Tây Nguyên và Nam Bộ mưa vào mùa hè và mùa mưa kéo dài từ T 5- T10 .</p>	0.25
		0.25
<b>c</b>	<p><b>Giải thích tại sao giới động vật tự nhiên của nước ta phong phú, đa dạng nhưng đang bị giảm sút nghiêm trọng?</b></p> <p>- Sự phát triển của động vật chịu tác động tổng hợp của các nhân tố: khí hậu, địa hình, sinh vật.... Sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên nước ta đã góp phần tạo nên sự phong phú, đa dạng của giới động vật tự nhiên.</p> <p>- Do vị trí nước ta nằm trên đường di cư, di lưu của các loài động vật thuộc 3 khu hệ động vật: Hoa Nam (TQ), Ấn Độ - Mianma, Malaixia - Đang suy giảm nghiêm trọng do:</p> <p>+ Rừng bị tàn phá mất nơi cư trú</p> <p>+ Săn bắn, buôn bán trái phép động vật</p> <p>+ Ô nhiễm môi trường, sự biến đổi thất thường của khí hậu</p>	0,25
		0,25
		0,5
<b>Câu 3</b>		<b>3 điểm</b>
<b>a</b>	<p>• <b>Nguồn lao động nước ta được sử dụng chưa hợp lí:</b></p> <p>- Phần lớn lao động tham gia trong khu vực nông lâm ngư nghiệp nhưng quỹ thời gian chưa được sử dụng triệt để, tỉ lệ thiếu việc làm còn cao. Lao động trong khu vực công nghiệp, dịch vụ có xu hướng tăng nhưng còn chậm</p> <p>- Lao động phân bố không đều:</p> <p>+ Đồng bằng và các thành phố lớn tập trung quá đông lao động trong đó đông đảo nhất là đội ngũ có chuyên môn kĩ thuật, dẫn đến tỉ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm cao, tình trạng sử dụng lao động không đúng chuyên môn đào tạo còn phổ biến → năng suất lao động thấp ...</p> <p>+ Trung du miền núi có nhiều tài nguyên nhưng thiếu lao động, đặc biệt là thiếu lao động có chuyên môn kĩ thuật → tài nguyên khai thác chưa tương xứng với tiềm năng...</p> <p>• <b>Một số biện pháp:</b></p> <p>- Phân bố lại dân cư và nguồn lao động.</p> <p>- Thực hiện tốt chính sách dân số, sức khỏe sinh sản.</p> <p>- Đa dạng hóa các hoạt động sản xuất, chú ý thích đáng đến hoạt động của các ngành dịch vụ</p> <p>- Tăng cường hợp tác liên kết để thu hút vốn đầu tư nước ngoài, mở rộng sản xuất hàng xuất khẩu.</p> <p>- Mở rộng, đa dạng các loại hình đào tạo các cấp, các ngành nghề, nâng cao</p>	0,5
		0,5
		1,0

		<p>chất lượng đội ngũ lao động...</p> <p>- Đẩy mạnh xuất khẩu lao động.</p>	
	<b>b</b>	<p><b>Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, nhận xét đặc điểm phân bố dân cư của vùng núi Tây Bắc.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Là vùng có mật độ dân số thấp nhất nước ta, phổ biến &lt; 50 người/km<sup>2</sup></li> <li>• Dân cư phân bố không đều: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo độ cao: các vùng địa hình thấp có mật độ cao hơn những vùng núi cao: Cao nguyên Sơn La, Mộc Châu có mật độ từ 50-100 người/km<sup>2</sup>, vùng núi cao Hoàng Liên Sơn, Pusilung, Pusamsao, Puđình có mật độ &lt; 50 người/km<sup>2</sup></li> <li>- Giữa các tỉnh: Hòa Bình 101 – 200 người/km<sup>2</sup> (178 người/km<sup>2</sup>), Lai Châu &lt;50 người/km<sup>2</sup> (37 người/km<sup>2</sup>)</li> <li>- Ngay trong một tỉnh: các thành phố thị xã có mật độ cao hơn vùng sâu vùng xa. (VD: Sơn La: trung tâm thị xã Sơn La: 101- 200 người/km<sup>2</sup>, cao nguyên Sơn La, Mộc Châu; 50-100 người/km<sup>2</sup>, dọc dãy Pusamsao: 50 người/km<sup>2</sup>)</li> </ul> </li> </ul>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
<b>Câu 4</b>			<b>4 điểm</b>
	<b>a</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Nhận xét và giải thích sự phân bố cây cà phê, cao su và chè.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề phân bố chủ yếu ở miền núi và trung du, vì thích hợp với các loại đất feralit, đất phù sa cổ.</li> <li>- Cây cà phê và cao su thích hợp với khí hậu nhiệt đới, cận xích đạo nên phân bố chủ yếu phân bố ở phía Nam như Tây Nguyên, Đông Nam Bộ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cà phê được trồng nhiều nhất ở Tây Nguyên và Đông Nam Bộ vì đây có đất đỏ bazan tơi xốp</li> <li>+ Cao su được trồng nhiều nhất ở Đông Nam Bộ như Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh.. và ở Tây Nguyên vì đây là cây ưa nhiệt, ẩm, thích hợp với đất bazan và đất xám.</li> </ul> </li> <li>- Cây chè ưa khí hậu cận nhiệt và đất ferlit, chủ yếu phân bố ở các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc (Thái Nguyên, Phú Thọ, Tuyên Quang, Hà Giang), ngoài ra có ở các vùng cao nguyên cao phía nam như Lâm Đồng.</li> </ul> </li> <li>• <b>Cây công nghiệp lâu năm có tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu diện tích cây công nghiệp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiệu quả kinh tế cao hơn cây hàng năm, tạo nguồn hàng xuất khẩu chủ lực, thúc đẩy sự phát triển kinh tế đất nước.</li> <li>- Nhu cầu thị trường lớn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thị trường thế giới mở rộng: EU, Hoa Kỳ....</li> <li>+ Thị trường trong nước: ngành công nghiệp chế biến ngày càng phát triển tạo đầu ra cho cây công nghiệp lâu năm....</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nước ta có nhiều thế mạnh để phát triển cây công nghiệp lâu năm: có diện tích đất đồi núi lớn, thích hợp phát triển cây công nghiệp lâu năm, khả năng mở rộng diện tích còn nhiều...</li> </ul>	
<b>b</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Nhận xét tình hình ngoại thương của nước ta.</b></li> <li>- <i>Kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tổng kim ngạch xuất – nhập khẩu, giá trị xuất khẩu và giá trị nhập khẩu đều tăng liên tục tăng nhưng tốc độ tăng giá trị kim ngạch nhập khẩu nhanh hơn giá trị kim ngạch xuất khẩu (d/c).</li> <li>+ Cán cân xuất nhập khẩu có sự thay đổi: Nhìn chung là nhập siêu. Tình hình nhập siêu ngày càng lớn ( dẫn chứng).</li> </ul> </li> <li>- <i>Cơ cấu các mặt hàng xuất nhập khẩu (2007):</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cơ cấu giá trị hàng xuất khẩu</li> <li>+ Cơ cấu các mặt hàng nhập khẩu</li> </ul> </li> <li>- <i>Thị trường:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nước ta có mối quan hệ buôn bán với hầu hết các quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới nhưng kim ngạch buôn bán không đồng đều: Các khu vực và vùng lãnh thổ có kim ngạch buôn bán lớn chủ yếu là khu vực châu Á – Thái Bình Dương, EU, Bắc Mỹ. Các khu vực còn lại không đáng kể.</li> <li>+ Các bạn hàng lớn nhất: <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Xuất khẩu: Hoa Kỳ, Nhật Bản ( trên 6 tỉ USD cho mỗi nước).</li> <li>▪ Nhập khẩu: Nhật Bản, Trung Quốc, Đài Loan, Xingapo ( trên 6 tỉ USD cho mỗi nước).</li> </ul> </li> </ul> </li> <li>• <b>Cán cân xuất nhập khẩu trong trạng thái nhập siêu do:</b></li> <li>- <i>Nhu cầu nhập khẩu lớn:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nước ta đang trong quá trình CNH-HĐH, nhu cầu nhập khẩu máy móc, thiết bị, nguyên liệu phục vụ sản xuất lớn.</li> <li>+ Mức sống người dân tăng nên nhu cầu nhập khẩu hàng tiêu dùng cũng tăng</li> </ul> </li> <li>- <i>Do cơ cấu hàng xuất nhập khẩu:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hàng xuất khẩu chủ yếu là nông sản sơ chế, khoáng sản thô, hàng công nghiệp chế biến chưa nhiều... nên giá trị thấp</li> <li>+ Hàng nhập khẩu chủ yếu là máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên, nhiên liệu, hàng đã công nghiệp qua biển, hàng tiêu dùng, y tế... nên giá trị cao.</li> </ul> </li> </ul>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
<b>Câu 5</b>		<b>3 điểm</b>
<b>a</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>❖ <b>Tình hình vận tải:</b></li> <li>- <i>Giai đoạn 1995 – 2007, tổng khối lượng hàng hóa thông qua cảng biển tăng nhanh:</i> từ 14463,5 nghìn tấn lên 46246,8 nghìn tấn, tăng 3.2 lần.</li> <li>- <i>Khối lượng hàng hóa thông qua cảng biển theo phân loại hàng hóa cũng</i></li> </ul>	<p>0,25</p> <p>0,25</p>



	<p>nếu theo cảng <i>đều tăng</i>, tuy nhiên <i>tốc độ tăng có sự khác nhau</i> giữa các thành phần của mỗi nhóm. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Theo phân loại hàng hóa: Hàng nội địa tăng nhanh nhất, tăng 5.9 lần. Hàng xuất khẩu tăng 3.1 lần. Hàng nhập khẩu tăng chậm nhất, tăng 2.3 lần.</li> <li>+ Phân theo cảng: khối lượng hàng hóa thông qua cảng Hải Phòng tăng nhanh nhất, tăng 4 lần, cảng Đà Nẵng tăng thứ 2, tăng 3,3 lần, cảng Sài Gòn tăng chậm hơn, tăng 2 lần.</li> </ul> <p>❖ Về cơ cấu vận tải:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo phân loại hàng hóa: do tốc độ tăng khác nhau nên cơ cấu hàng thông qua cảng biển có sự thay đổi theo hướng tăng tỷ trọng hàng nội địa, giảm tỉ trọng hàng xuất khẩu và nhập khẩu. MH: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tỉ trọng hàng hóa nhập khẩu luôn lớn nhất, xu hướng giảm tỉ trọng từ 54.6 % xuống 38.6%</li> <li>+ Tỉ trọng hàng hóa xuất khẩu giảm từ 25,8 % xuống 38.6%, chiếm tỉ trọng nhỏ nhất</li> <li>+ Tỉ trọng hàng nội địa tăng từ 19,5 % lên 36,2%, giữ vị trí thứ 2.</li> </ul> </li> <li>- Phân theo cảng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đây là 3 cảng có vai trò quan trọng trong vận tải đường biển nước ta. Năm 2007 chiếm tới 75,3 % trong cơ cấu hàng hóa vận chuyển qua cảng biển của cả nước, đặc biệt là cảng Hải Phòng, Sài Gòn.</li> <li>+ Do tốc độ tăng khác nhau nên cơ cấu hàng hóa vận chuyển qua các cảng biển có sự thay đổi theo hướng: cảng Hải Phòng tăng tỉ trọng và có vai trò ngày càng cao; giảm tỉ trọng cảng Sài Gòn, cảng Đà Nẵng tỉ trọng nhỏ, tăng không đáng kể. (MH)</li> </ul> </li> </ul>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
<p><b>b</b></p>	<p><b>Khối lượng hàng hóa thông qua cảng biển của nước ta ngày càng tăng vì:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Do tác động của quá trình CNH- HĐH, tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh, nhu cầu vận chuyển, xuất nhập khẩu hàng hóa tăng...</li> <li>- Do xu thế mở cửa, hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu, Việt Nam ngày càng mở rộng quan hệ buôn bán với các nước trên thế giới, vị thế vai trò đường biển ngày càng được nâng cao.</li> <li>- Cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng của ngành vận tải biển ngày càng được đầu tư: xây dựng cảng mới, mở rộng cảng đã có, công nghiệp đóng tàu phát triển....</li> <li>- Nước ta còn nhiều tiềm năng để phát triển vận tải biển như: vị trí thuận lợi, nằm trên ngã tư hàng hải thế giới; đường biển dài, nhiều vũng, vịnh kín gió thuận lợi để xây dựng cảng, các điều kiện KTXH...vv..</li> </ul>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
<p><b>Tổng</b></p>		<p><b>20điểm</b></p>

..... Hết .....